**T107: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: KẾT TỪ**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được kết từ: khái niệm, chức năng và cách sử dụng, vận dụng kiến thức đã học để thực hành tạo lập câu, tạo lập văn bản có kết từ phù hợp.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm và viết được các kết từ phù hợp cho từng ngữ cảnh cụ thể.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Bài giảng điện tử

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| --- | --- | --- |
| **1. HĐ mở đầu (2-3’)** | | |
| a. Khởi động - GV tổ chức học sinh chơi trò chơi “truyền thư” đặt câu hỏi để HS trả lời.  - GV phổ biến luật chơi: Các em truyền thư thật nhanh theo giai điệu bài hát (GV mở video bài hát), khi bài hát dừng thư trong tay nào thì bạn đó đọc to nội dung bên trong và trả lời câu hỏi:  Câu 1: Kể tên những từ loại em đã học?  Câu 2: Lấy ví dụ về danh từ, động từ, tính từ, đại từ?  - GV nhận xét, tuyên dương  **b. Kết nối:**  GV dẫn dắt vào bài: Các em đã biết về các từ loại như danh từ, động từ, tính từ, đại từ. Hôm nay, các em sẽ được làm quen với một từ loại nữa, đó là kết từ. Vậy kết từ là gì? Chúng có đặc điểm như thế nào? Chúng ta sẽ được biết qua bài học hôm nay. | - HS tham gia chơi  - HS trả lời.  + Danh từ, động từ, tính từ, đại từ.  - HS tự lấy ví dụ  - HS lắng nghe. | |
| **2.HĐ khám phá (10-12’)** | | |
| **Bài tập 1**. *Các từ in đậm ở đoạn văn được dùng để làm gì?(5-6’)*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung đoạn văn  ? Nêu các từ in đậm trong bài  - GV giao nhiệm vụ cho HS hoạt động cá nhân, làm việc nhóm đôi trả lời yêu cầu bài.  ? Các từ in đậm dùng để làm gì  - Gọi đại diện nhóm trình bày bài  => **Chốt**: Bài tập này giúp các em nhận ra bản chất của kết từ. Vậy kết từ là gì?  **Bài tập 2**. *Chỉ ra các từ nối được dùng thành cặp trong những câu được nêu trong sách. (5-6’)*  - Bài tập yêu cầu gì?  - GV cho HS làm cá nhân, TL nhóm 4, cho các nhóm thi với nhau xem nhóm nào nhanh và đúng nhất thì đưa biểu tượng mặt cười, nhóm nào cần trợ giúp của GV thì đưa mặt méo.  - GV giao nhiệm vụ cho HS:  + Tìm các từ nối theo cặp ở mỗi câu ?  + Xác định rõ cặp từ nối đó nối cái gì?  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ  - GV và HS cùng thống nhất đáp án  => **Chốt**: Các kết từ không chỉ dùng đơn lẻ mà có thể dùng thành từng cặp với nhau để nối. | - 1 HS đọc yêu cầu bài và đoạn văn. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS trả lời: **do, vào, và, trong, của.**  - Cả lớp làm việc nhóm đôi thảo luận chia sẻ ý kiến.  - Đại diện nhóm trả lời: Các từ này dùng để nối  + Từ **do** nối bức tranh sơn dầu với hoạ sĩ Trần Văn Cần sáng tác.  + Từ **vào** nối sáng tác với năm 1943.  + Từ **và** nối trong sáng với thơ ngây.  + Từ **trong** nối một với những.  + Từ **của** nối tác phẩm xuất sắc nhất với tranh chân dung Việt Nam thế kỉ XX.  - Kết từ từ nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa các từ ngữ hoặc các câu với nhau như: và, vưới, hay, hoặc…..  - HS nêu yêu cầu.  - HS làm việc nhóm 4, thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - Đại diện các nhóm trả lời. Các nhóm nhận xét, góp ý cho nhau. Lớp thống nhất câu trả lời.  Các cặp kết từ trong các câu là:  Câu a: vì... nên... (biểu thị quan hệ nguyên nhân - kết quả)  Câu b: mặc dù... nhưng... (biểu thị quan hệ đối lập)  Câu c: không những... mà còn.. (biểu thị quan hệ tăng tiến)  Câu d: nếu... thì... (biểu thị quan hệ điều kiện kết quả) | |
| + Từ 2 bài tập đã thực hiện ở trên, em nào nêu cách hiểu của mình về kết từ?  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức khái niệm kết từ trong Ghi nhớ ở sách.  => GV kết luận:  + Kết từ là từ nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa các từ ngữ hoặc các câu với nhau như: và, với, hay, hoặc, vì, do, của,...  + Có những kết từ dùng theo cặp (cặp kết từ) như: mặc dù... nhưng..., vì... nên..., nếu... thì.... không những... mà còn...  - Gọi 2-3 HS trình bày lại | - HS trình bày theo cách hiểu của bản thân  - HS trình bày. | |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành(18-20’)** | | |
| **Bài tập 3**. Tìm kết từ phù hợp thay cho mỗi bông hoa.(7-8’)  - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV yêu cầu các nhóm đôi thảo luận và đưa ra đáp án. GV đưa những thẻ từ có hình 5 bông hoa và yêu cầu viết vào bông hoa các kết từ thảo luận  - GV hỗ trợ các nhóm khi cần.  - GV gọi các nhóm trả lời (bằng cách lấy những thẻ từ và ghi những kết từ vào bông hoa để đính vào từng vị trí bảng phụ trên bảng).  - GV và HS cùng nhận xét và chốt lại đáp án trên bảng phụ  => **Chốt:**: Các kết từ cần được dùng phù hợp trong từng ngữ cảnh khác nhau.  **Bài tập 4**. *Viết 2 – 3 câu có kết từ để giới thiệu về một trong những bức tranh, bức ảnh dưới đây (10-12’)*  A collage of different pictures of buildings and objects  Description automatically generated  - GV cho HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi nhóm đôi.  - HS trong nhóm nghe và góp ý cho bạn, bình chọn câu hay nhất.  - GV mời đại diện các nhóm đọc phần bài làm của mình và chỉ ra các kết từ đã sử dụng.  - GV tổ chức nhận xét, góp ý và bình chọn các câu viết nói đúng và hay.  - GV đưa ra một ví dụ minh hoạ:  Tác phẩm điêu khắc *Những người tắm biển* của Pi-cát-xô thật độc đáo. Ông thể hiện ý tưởng người đi tắm biển chỉ bằng các hình tam giác, hình chữ nhật hoặc hình tròn. Đây là sự sáng tạo của riêng ông, trừu tượng, khó hiểu nhưng hấp dẫn.  (Kết từ: của, bằng, hoặc, nhưng)  => **Chốt**: Dùng kết từ khi viết đoạn văn hoặc bài văn khiến các câu có sự nối kết. | - HS đọc yêu cầu đề bài  - Nhóm đôi thảo luận và trả lời.  - HS cùng tham gia  - Các nhóm nhận xét  a. Cậu thích xem phim hài hay xem phim hành động?  b. Tranh Đông Hồ giản dị mà/ và tinh tế.  c. Nếu bạn muốn chơi pi-a-nô thành thạo thì bạn phải kiên trì.  d. Nhờ/ Vì khổ công tập luyện nên Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi đã trở thành một danh hoạ kiệt xuất của thế giới.  - HS thực hiện cá nhân và thảo luận nhóm đôi, góp ý cho nhau.  - HS chia sẻ sản phẩm của nhóm.  - HS lắng nghe, học hỏi từ bạn. | |
| **4. Củng cố, dặn dò.(2-3’)** | | |
| - GV cho HS thực hiện ở nhà với yêu cầu sau: Tự chọn một câu chuyện ngắn và kể lại cho người thân trong gia đình nghe, trong đó có sử dụng ít nhất 2-3 kết từ.  => GV kết luận: Khi học, HS cần biết vận dụng vào thực tiễn đời sống. | | - HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà |

\* Điều chỉnh sau bài dạy: